

Bản án số: 21 /2021/HSST

Ngày 28/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành, ông Đặng Quang Tân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh N.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 /4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**; Sinh ngày: 01/5/1982; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn 1, xã T, huyện A, tỉnh N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Trần Văn T – Sinh năm 1949; Họ và tên mẹ: Bùi Thị H - Sinh năm: 1953; Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại: thôn 1, xã T, huyện A, tỉnh N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 47/2009/HSST, ngày 23/12/2009 của TAND huyện A xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 17 tháng, 18 ngày về tội “Đánh bạc”; Bản án số 27/2011/HSST, ngày 30/8/2011 của TAND huyện A xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bản án số 40/2014/HSST, ngày 25/9/2014 của TAND huyện A, xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt tại các bản án nói trên; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 30/01/2021, Tổ công tác Công an xã T đang tiến hành tuần tra trên địa bàn thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, có 01 đối tượng nam thanh niên đang đi bộ tại đường vào thôn 1, xã T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính nam thanh niên xác định được đối tượng là Trần Văn Đ. Quá trình kiểm tra Trần Văn Đ đã thả từ tay một gói nhỏ nilon màu đen xuống ngay chỗ chân đang đứng, tổ công tác đã yêu cầu Trần Văn Đ nhặt gói

nilon lên, tiến hành mở gói bọc màu đen phát hiện bên trong chứa một số chất bột màu trắng (nghĩ là heroin)

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng nói trên, đưa vật chứng và đối tượng về trụ sở UBND xã T, huyện A để làm việc.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện A, Trần Văn Đ khai nhận: Bản thân đối tượng là người nghiện ma túy lâu năm, vì để thỏa mãn cơn nghiện nên khoảng 17 giờ ngày 30/01/2021, Đề đã bắt xe khách đi xuống thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương gặp một người đàn ông lạ mặt được bạn nghiện giới thiệu để mua ma túy, khi gặp người đàn ông đó Đề đã đưa số tiền 200.000 đồng và được người đàn ông lạ mặt đưa cho Đề một gói nilong màu đen bên trong chứa ma túy Heroin. Sau khi nhận ma túy xong thì Trần Văn Đ bắt xe khách đi về, khi xe khách đi về đến thị trấn A, huyện A thì Đề xuống xe và đi bộ về nhà, quá trình đi bộ đến thôn 1, xã T, huyện A thì bị lực lượng Công an xã T kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nhỏ nilong màu đen, bên trong chứa một số chất bột màu trắng nghĩ là Heroin. Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, hội đồng mở niêm phong đã xác định được số chất bột màu trắng có trong gói nilong màu đen thu giữ của Trần Văn Đ có khối lượng 0,245 gam.

Đề có cơ sở kết luận về chất ma túy, hội đồng mở niêm phong đã lấy 0,09 gam gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để giám định về chất ma túy. Số chất bột màu trắng còn lại có khối lượng 0,155gam (*Không phải một trăm, năm mươi lăm gam*) hội đồng mở niêm phong đã niêm phong lại theo đúng thủ tục tố tụng gửi bảo quản tại kho vật chứng theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số 306/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ gửi tới giám định là ma túy Heroin. Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ có khối lượng 0,245 gam (*Không phải, hai trăm bốn mươi lăm gam*)

Tại bản cáo trạng số 20/Ctr - VKS ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh N đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh N giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo nói: Hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận:

Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 30/01/2021 tại Thôn 1, xã T, huyện A, tỉnh N, Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,245 gam (*Không thấy, hai trăm bốn mươi lăm gam*) ma túy Heroin để sử dụng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như bản cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý nhà nước về các chất ma túy mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân và nhiều hệ lụy khác cho xã hội. Vì vậy phải xử lý thật nghiêm hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có cha đẻ, mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Vì vậy bị Trần Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Từ việc đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây tác hại đến sức khỏe, làm băng hoại đạo đức mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trên địa bàn. Ngoài ra bị cáo còn là người có nhân thân rất xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử và kết án về hành vi “Đánh bạc”. Vì vậy phải có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, cũng như góp phần phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo hành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có cha đẻ, mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này có người đàn ông khoảng 50 tuổi, dáng người cao, ở thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh N là người đã bán ma túy cho Trần Văn Đ (*theo lời khai của Đê*). Tuy nhiên, do Đê không biết tên và nơi cư trú của người đàn ông đó ở đâu. Vì vậy, cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau .

[5] Về xử lý vật chứng:

0,09 gam ma túy heroin gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để giám định về chất ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định. Số chất bột màu trắng còn lại có khối lượng 0,155gam là heroin, xét thấy đây là vật chứng thuộc danh mục nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 30/01/2021.

2/Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,155gam (còn lại sau khi giám định) là ma túy heroin thu giữ của Trần Văn Đ.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A ngày 06/4/2021*)

3/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Phú

